

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11/10/2021 của Giám đốc Đại học Huế;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2022 số 1159/TB-ĐHH ngày 16/8/2022 của Giám đốc Đại học Huế,

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế thông báo kế hoạch tuyển sinh cao học đợt 2 năm 2022 như sau:

I. Chuyên ngành tuyển sinh: (Xem phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

II. Hình thức và thời gian đào tạo

- 1. Chương trình đào tạo:** Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.
- 2. Thời gian đào tạo:** Từ 1,5 năm đến 02 năm tùy theo chương trình của ngành đào tạo.
- 3. Hình thức đào tạo:** Chính quy tập trung.

III. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ xét tuyển

1. Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **01/10/2022**.

2. Địa chỉ lấy hồ sơ dự thi: <http://tuyensinh.dhsphue.edu.vn>

3. Địa chỉ đăng ký dự tuyển online: <https://forms.gle/ZZxiKRY4B7HQ5NKy8>

(Hồ sơ gốc gửi theo địa chỉ Trường hoặc các địa phương ở mục 5.)

4. Lịch thi xét tuyển: - Sơ tuyển cấp trường: từ ngày **10/10/2022**

- Xét tuyển cấp Đại học Huế: từ ngày **17/10/2022**

5. Địa điểm thu nhận hồ sơ dự thi:

- Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế: 34 Lê Lợi, thành phố Huế; điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234. 3824234;

*** Khu vực miền Trung:**

- Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị: Đường Điện Biên Phủ, thành phố Đông Hà; điện thoại: 097 4098168 (thầy Nguyễn Văn Huế);

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Bình, TDP1, phường Bắc Lý, Tp. Đồng Hới, Quảng Bình; điện thoại: 0905889956 (thầy Lê Quang Hạnh);

- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phú Yên, số 18 Trần Phú, phường 7, TP.Tuy Hòa, Phú Yên; điện thoại: 0986467575 (thầy Đỗ Trọng Đăng);

- Trường Cao đẳng du lịch Nha Trang, số 02 Điện Biên Phủ, Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang; điện thoại: 0905161517 (thầy Trần Đăng Quang);

- Trường trung cấp Việt Thuận: số 90a đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận, điện thoại: 0983.111014 - 02593.507707 (thầy Trần Văn Phúc, Phó hiệu trưởng), email. tcvietthuan@moet.edu.vn;

*** Khu vực Tây Nguyên:**

- Trường Đại học Buôn Ma Thuột: số 298 Hà Huy Tập, Tân An, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk; điện thoại: 0262 3986 688;

- Phòng Đào tạo VLVH – Khảo thí, Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai: số 126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, Gia Lai; điện thoại: 0905221753 (thầy Khoa) hoặc 0905657183 (thầy Vâu);
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quốc Việt: Tổ 62, Thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng; điện thoại: 0967216368 (Thầy Phạm Văn Quang);
- Khoa Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên, trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, tổ dân phố 6, Nghĩa Trung, TP. Gia Nghĩa, Đắk Nông. Điện thoại 02613577599 hoặc 0942717677 (cô Hằng), 0826323848 (thầy Tân).

*** Khu vực miền Nam:**

- Trường Bồi dưỡng Giáo dục huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh: số 93 Nguyễn Văn Nì, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, số điện thoại: 0283.8920283;
- Trường Trung cấp Nghề huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh: số 02 Nguyễn Đại Năng, khu phố 1, thị trấn Củ Chi; điện thoại: 0283.8920312 (cô Phạm Thị Thúy Quỳnh);
- Viện Đào tạo và Nâng cao thành phố Hồ Chí Minh: Số 02 Mai Thị Lựu, phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908 042 749 (cô Nguyễn Thụy Vũ, Giám đốc);
- Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn: 10/18 Xuân Diệu, P.4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh hoặc 49A Đường số 3, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0968433499 (cô Phượng); Email: vuphuongsafi@gmail.com;
- Viện Nghiên cứu giáo dục và Quản trị kinh doanh: 178 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0902561166 hoặc 0838456666 (thầy Nhung);
- Viện Khoa học giáo dục & Đào tạo: Phòng B16 lầu 1, TT 17 đường Tam Đảo, P.15, Quận 10, tp. Hồ Chí Minh; ĐT: 090 27 27 166 (cô Trần Thị Hằng); email: viendaotaotesi@gmail.com;
- Ban Tổ chức & Đào tạo - Liên hiệp Phát triển Kinh tế và Giáo dục: số 03 Hồ Thị Tư, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, điện thoại: 0961 202527 - 028.22.171797 (Bùi Ngọc Yên Nhung, Phó Trưởng phòng), Email: tuyensinhdaotao@ueed.edu.vn;
- Trường trung cấp Công nghiệp Bình Dương: số 79 đường DT743 phường Bình Hòa, TP. Thuận An, Bình Dương, ĐT: 0988739342; 02746280176 (Lê Ngọc Nam, Trưởng phòng Đào tạo), email. truongtccnbd@gmail.com;
- Phòng NCKH-HTQT- Sau đại học, Trường Đại học Đồng Nai; điện thoại: 0251 3824684;
- Viện Khoa học và quản lý, số 322/2, tổ 1, khu phố 1, phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại 0911909422 (thầy Lợi);
- Trung tâm Tâm lý học ứng dụng Hoàng Đức, số 217 Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hoà, tiện thoại: 0385339791 (thầy Bình), Email: hoangduccenter@gmail.com;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu: Số 689 Cách Mạng Tháng Tám, Long Toàn, Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu; điện thoại: 0979765989, 0254 3736577 (cô Vũ Thị Nga);
- Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh: huyện Ninh Sơn, Tây Ninh; điện thoại: 0938066811 (thầy Nguyễn Thanh Nhân, Trưởng phòng);
- Viện Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Trường Đại Học Kiên Giang: số 320A Quốc Lộ 61, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, Kiên Giang, điện thoại: 0939458800 (thầy Phan Thanh Vũ) hoặc 0913198724 (thầy Nguyễn Văn Tuấn);
- Trường Cao đẳng nghề An Giang: số 841 Trần Hưng Đạo, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang; điện thoại: 0985102032 (cô Nguyễn Thị Kim Hoàng);
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp tỉnh Bạc Liêu: số 369, đường Võ Thị Sáu, phường 7, TP Bạc Liêu, điện thoại: 0919000075 (thầy Minh), 0942666394 (cô Yên);

- Văn phòng tuyển sinh - Trường Cao đẳng Vĩnh Long. Số 112A Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Điện thoại: 02703.879.169. Người tiếp nhận Thầy La Thanh Toàn (ĐT: 0986858351) hoặc Thầy Nguyễn Thanh Tâm (ĐT: 0989424699);

- Phòng Quản lý đào tạo, Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su. Số 1428 Phú Riềng Đỏ, Đồng Xoài, Bình Phước, điện thoại: 097 2137613 (thầy Lê Song Hào) hoặc 02713880343.

*** Khu vực miền Bắc:**

- Viện Nghiên cứu và Phát triển nguồn nhân lực giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, số 20 Đặng Thùy Trâm, Cầu Giấy, Hà Nội, điện thoại: 0987508243 (TS. Nguyễn Văn Hiếu).

- Viện đào tạo Edlead: số 159 Lacasta, Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội, điện thoại: 0983530919 (cô Hương);

IV. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí xử lý hồ sơ: 200.000đ/hồ sơ;
2. Lệ phí sơ tuyển: 300.000đ/ thí sinh;
2. Lệ phí xét tuyển: 700.000đ/ thí sinh;

V. Lớp bổ sung kiến thức chuyên ngành Quản lý giáo dục

1. Điều kiện dự học:

a. Về văn bằng: Người học nếu có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành đúng với ngành Quản lý giáo dục phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

b. Về kinh nghiệm công tác: Người học phải công tác trong lĩnh vực giảng dạy hoặc quản lý giáo dục.

2. Các môn học bổ túc kiến thức:

- Những vấn đề chung của giáo dục học (3 tín chỉ)
- Lý luận giáo dục và lý luận quản lý giáo dục (4 tín chỉ)
- Những vấn đề chung của Tâm lý học (4 tín chỉ)
- Nhập môn tâm lý học quản lý (3 tín chỉ)

3. Hồ sơ đăng ký lớp học

- Đơn xin học (theo mẫu).
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học
- Giấy xác nhận quá trình công tác hoặc giấy xác nhận là cán bộ tạo nguồn quản lý giáo dục.

4. Thời gian học: Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/10/2022.

5. Kinh phí học: 5.000.000đ/người/khóa học cho lớp có từ 25 người trở lên.

VI. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

- Người dự tuyển chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, đăng ký tại Phòng Đào tạo Sau đại học (điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234.3824234), Trường sẽ tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ trước khi xét tuyển (sẽ thông báo cụ thể sau).

2.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

c) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học có phản biện;

d) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lý phải có bằng tốt nghiệp đại học liên quan đến chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị và quản lý hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển;

đ) Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lý chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

2.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

VII. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.

VIII. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỐI ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng ký vào ngành xét tuyển		
Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm quy đổi
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bỏ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.2. Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
1.	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6
2.	Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	5
3.	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.	4
4.	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	3
5.	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	2

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

$$\langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle = \langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle \times 2 + \langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle + \langle \text{Điểm đối tượng ưu tiên} \rangle$$

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy $\langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle$ từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp người dự tuyển có $\langle \text{Điểm xét tuyển} \rangle$ giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle$

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle$

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 1} \rangle$

+ $\langle \text{Điểm Tiêu chí 2} \rangle$

XIX. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.

3. Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

4. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp có thẩm quyền. Các giấy tờ này chỉ được bổ sung trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học duyệt danh sách dự thi chính thức.

5. Sơ yếu lí lịch được cơ quan quản lí nhân sự nơi người dự tuyển đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

7. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp Huyện trở lên.

8. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.

9. Bản photocopy các bài báo nghiên cứu khoa học (nếu có).

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm).

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo Sau đại học, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, điện thoại: 0234.3898746 hoặc 0234. 3824234.

Nơi nhận:

- Đại học Huế (để báo cáo);
- Các cơ quan, trường học (Để thông báo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

BGS TS. Lê Anh Phương

**CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2 NĂM 2022 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ**

TT	Ngành	Mã số
1.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	8140111
2.	Toán giải tích	8460102
3.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí	8140111
4.	Vật lí lí thuyết và vật lí toán	8440103
5.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111
6.	Hóa vô cơ	8440113
7.	Hóa hữu cơ	8440114
8.	Hóa phân tích	8440118
9.	Hóa lý thuyết và hóa lý	8440119
10.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh	8140111
11.	Động vật học	8420103
12.	Thực vật học	8420111
13.	Hệ thống thông tin	8480104
14.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn – tiếng Việt	8140111
15.	Lý luận văn học	8220120
16.	Văn học Việt Nam	8220121
17.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử	8140111
18.	Lịch sử thế giới	8229011
19.	Lịch sử Việt Nam	8229013
20.	Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí	8140111
21.	Địa lí tự nhiên	8440217
22.	Giáo dục học	8140101
23.	Quản lí giáo dục	8140114
24.	Tâm lí học	8310401

Danh sách gồm 24 chuyên ngành